HỒ SƠ DỰ THẦU & TỔ CHỨC VẬN HÀNH B2B · TRÌNH BAN QUẢN LÝ TÒA NHÀ, NHÀ MÁY KCN VÀ KHÁCH SẠN 5 SAO

BPTC-ICS-01
Phiên bản 3.0

BPTC-ICS-01 · Biện pháp tổ chức thi công và kế hoạch dịch vụ vệ sinh công nghiệp theo năm

Tài liệu tổ chức vận hành dự án tại Đà Nẵng, Hội An và Quảng Nam: phân tách định biên 2 tầng (**< 500 m²**: 2–4 người và **≥ 500 m²**: 5–15+ người có Chỉ huy trưởng & Giám sát ATLĐ), định mức năng suất chuẩn 14 hạng mục trên Sheet 2 Excel kèm hệ số **20% PF&D**, thi công ca đêm không gián đoạn, lộ trình triển khai 3 giai đoạn và **kế hoạch bảo trì theo năm Q1–Q4** thích ứng nắng nóng gió biển muối và mùa mưa bão miền Trung.

Định biên < 500 m² & ≥ 500 m² | **Năng suất Sheet 2 + 20% PF&D** | **Kế hoạch năm Q1–Q4 Đà Nẵng** | **SLA ≤ 30p · S1 ≤ 2h · Đóng CAR ≤ 24–48h**

MỤC 1 THÔNG TIN KIỂM SOÁT BIỆN PHÁP THI CÔNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM

Mã tài liệu	`BPTC-ICS-01` (Biện pháp Tổ chức Thi công & Kế hoạch Dịch vụ Năm)	**Phiên bản và hiệu lực**	**v3.0** · Hiệu lực từ 20/11/2026
Đơn vị ban hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Đối tượng tiếp nhận**	Ban Quản lý Tòa nhà Văn phòng, Nhà máy KCN, Khách sạn Resort 5 sao, Bệnh viện, Data Center, Trường học và Cảng biển
Bộ phận thực hiện	Phòng Kỹ thuật & An toàn Lao động, Tổ Đu dây Nhóm 3, Tổ Phục hồi Sàn và Đội Cơ giới	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh**
Tệp đính kèm	`SAH_ICS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx` và Sheet 2/3/4/5 trong `SAH_SOP_ICS_Surface_Calculator_KPI_100pt.xlsx`	**Điều phối & SLA 24/7**	Hotline và Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com
Căn cứ quy chuẩn	`ICS-01..28`, `HSE-ICS-01`, `SOW-ICS-01`, `WI-ICS-01`..WI-ICS-06 · **Pháp luật VN: NĐ 44/2016/NĐ-CP**, **QCVN 18:2021/BXD**, **QCVN 34:2018/BLĐTBXH**, **QCVN 01-1:2018/BYT**, **QCVN 02:2019/BYT**, **QCVN 01:2020/BCT**, **NĐ 113/2017/NĐ-CP**, **NĐ 45/2022/NĐ-CP**, **TT 02/2022/TT-BTNMT**, **NĐ 13/2023/NĐ-CP**, **BLLĐ 2019** (Điều 127, 29, 129, 130, 102(3)), **BLDS 2015** (Điều 393), **MARPOL Phụ lục V**.		

MỤC 2 MỤC TIÊU PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHÔNG GIÁN ĐOẠN VÀ KIỂM SOÁT MÙA VỤ

Thi công vệ sinh công nghiệp tại một khách sạn 5 sao đang đón khách, nhà máy thực phẩm chạy 3 ca hay phòng máy chủ Data Center không bao giờ cho phép đội thợ kéo máy ồn ào qua sảnh giờ cao điểm hoặc xả bùn mài tràn xuống hố ga. Biện pháp tổ chức thi công của SONGANHHYG đặt ra bốn nguyên tắc điều hành cốt lõi nhằm giữ tiến độ gọn, an toàn và không làm gián đoạn hoạt động của Chủ đầu tư:

- **Tách bạch định biên theo quy mô thực tế:** Công trình **dưới 500 m²** (nhà ở sau xây dựng, cửa hàng, sảnh đá nhỏ, hút bẫy mỡ lẻ) dùng tổ cơ động **2–4 người** gọn nhẹ; dự án **từ 500 m² trở lên** (nhà xưởng KCN, cao ốc, resort, tháp giải nhiệt, cảng biển) tổ chức **5–15+ người** chia nhóm theo phân khu có **Chỉ huy trưởng** và **Giám sát ATLĐ** trực tiếp điều phối.
- **Lập kế hoạch theo khung giờ ít tác động nhất:** Mài phục hồi đá sảnh khách sạn, tẩy mỡ ống khói bếp ICS-19, vệ sinh ống gió HVAC và Data Center ưu tiên làm ca đêm (22:00–05:00); tổng vệ sinh nhà xưởng chia phân khu cuốn chiếu và nghiệm thu từng phần theo **Điều 393 BLDS 2015** để bảo vệ thành quả tránh bụi hàn từ tổ cơ điện.
- **Tính tải công việc minh bạch từ Sheet 2 Excel:** Áp dụng đúng 14 định mức năng suất theo ca (m^2/ca/KTV hoặc m^3/ca/KTV) và cộng duy nhất 1 lần hệ số chuẩn bị – thư giãn **20% PF&D** ở tổng giờ công cho công tác họp JSA, test `RCD` ≤ 30 mA, pha chế hóa chất, đặt bạt che và xử lý bùn thải cuối ca.
- **Điều phối lịch bảo trì Q1–Q4 thích ứng khí hậu miền Trung:** Chủ động vệ sinh kính/pin mặt trời trước cao điểm nắng nóng, xử lý tháp giải nhiệt đúng chu kỳ **06 tháng/lần** (tháng 4–5 và tháng 10–11) và tổng kiểm ống thoát, chống thấm, chống trượt trước mùa mưa bão Đà Nẵng – Quảng Nam.

MỤC 3 TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, TRANG BỊ HIỆN TRƯỜNG VÀ NGUYÊN TẮC CẤM VẬN HÀNH

Hạng mục nguồn lực	Công trình quy mô dưới 500 m^2	Dự án quy mô từ 500 m^2 trở lên
1. Định biên nhân sự và chứng chỉ	Tổ **2–4 người** gồm 01 Tổ trưởng (SAH-CRD-02/03) và 1–3 KTV nghề VSCN (`SAH-CRD-01..05`). Bổ sung ngay nhân sự có Thẻ Nhóm 3 (SAH-CRD-13..17) nếu phát sinh leo cao quá 2 m hay vào bể kín.	Đội **5–15+ người** chia theo từng tổ chuyên môn (Kính đu dây, Mài sàn, Bếp/Hút HEPA, Khử khuẩn), bắt buộc có **01 Chỉ huy trưởng** và **01 Giám sát ATLĐ** chuyên trách giữ cổng an toàn.
2. Thiết bị máy móc và trạm pha	Xe cơ động chở máy chà đơn 150–175 v/p, máy hút bụi/nước qua cầu dao RCD ≤ 30 mA, sào nước tinh khiết WFP ≤ 10 ppm, khay chống tràn, bình rửa mắt 500 mL và thùng lắng 2 ngăn di động.	Máy chà sàn ngồi lái, máy mài tạ 3 pha, máy phun áp lực 40–250+ bar (cáp chống quật, cò tự ngắt), máy hút HEPA cấp M/H, khoang áp suất âm H13, hệ 2 dây ≥ 15 kN, xe nâng cắt kéo, máy đo đa khí & đồng hồ gió có tem hiệu chuẩn.
3. Trật tự mặt bằng và che chắn	Rào biển cảnh báo trơn trượt ướt, bọc che tủ điện và ổ cắm sát sàn; lập phiếu `BM-ICS-01`, ký nghiệm thu trực tiếp hoặc xác nhận điện tử theo **Điều 393 BLDS 2015**.	Lập trạm pha hóa chất riêng có SDS 16 mục bản giấy, tem nhãn phụ **NĐ 113/2017/NĐ-CP**, khu tập kết vỏ chai súc 3 lần & bùn thải kín đúng **NĐ 45/2022/NĐ-CP**; nghiệm thu cuốn chiếu từng phân khu trên `BM-ICS-08`.

NHỮNG NGUYÊN TẮC CẤM VI PHẠM KHI TỔ CHỨC THI CÔNG VỆ SINH CÔNG NGHIỆP: (1) **Không ép tiến độ bằng cách cắt xén định biên hoặc chạy thợ quá sức:** Dự án từ 500 m^2 trở lên bắt buộc chia nhóm đúng định biên 5–15+ người có Chỉ huy trưởng và Giám sát ATLĐ; không dồn 2–3 người làm thông đêm liên tục gây trượt ngã tai nạn. (2) **Không khởi động hạng mục trên cao hoặc không gian hạn chế khi thiếu giấy phép và hiệu chuẩn:** Thiếu `BM-ICS-02/BM-ICS-03`, thiếu sơ đồ khóa `LOTO` kép và mặt bích mù trên `JC-ICS-05`, thiếu PH_3 = 0 ppm hầm tàu hoặc máy đo đa khí / đồng hồ gió mất hiệu chuẩn là ngừng ngay. (3) **Không thay thế hóa chất ngoài danh mục 11 mã chuẩn và nhóm đặc thù đã duyệt SDS:** Tuyệt đối cấm trộn **Action 150(S)** pH 13 với Javen/axit, cấm axit lên Marble/Terrazzo, cấm thổi khí nén bụi silica và cấm xả bùn, váng dầu mỡ hay nước Clo chưa trung hòa xuống cống/biển. (4) **Không phạt tiền hoặc cắt giảm lương người lao động trái Điều 127 BLLĐ 2019:** Mọi lỗi tay nghề xử lý bằng kèm cặp lại, tạm điều chuyển theo **Điều 29** hoặc bồi thường theo trình tự **Điều 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019**.

PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI THỰC TẾ · TỪ NHÀ XƯỞNG KCN ĐẾN KHÁCH SẠN VÀ BỆNH VIỆN

Thi công cuốn chiếu, ca đêm không gián đoạn

Biện pháp tổ chức thi công chuẩn **BPTC-ICS-01** được áp dụng trực tiếp cho hợp đồng vệ sinh công nghiệp tại Đà Nẵng, từ gói tổng vệ sinh sau xây dựng 3 pha, vệ sinh nhà xưởng kết cấu thép, bảo dưỡng chuyên sâu khách sạn 5 sao, khử khuẩn phân vùng bệnh viện đến mài phục hồi đá Granite Marble, phủ bóng sàn Vinyl ESD, giặt thảm văn phòng và vệ sinh quạt thông gió nhà xưởng.

Vệ sinh nhà xưởng → **Tổng vệ sinh sau xây dựng →** **Vệ sinh khách sạn →** **Phục hồi đá Marble Granite →**

MỤC 4 BẢNG ĐỊNH MỨC NĂNG SUẤT THEO CA VÀ PHƯƠNG ÁN TÍNH TẢI CÔNG VIỆC

TT	Hạng mục công việc thi công (Sheet 2 Excel)	Năng suất / ca / KTV	Hóa chất chuẩn và thông số thi công kèm theo
1	Mài phục hồi & đánh bóng đá Marble (7 cấp #50→#3000)	**45 m^2/ca**	`SAH-APR-CHM-01` (3M 3H) + chống thấm Silane-Siloxane; đạt ≥ 85 GU, Ra ≤ 0,5 µm, DCOF ≥ 0,42; bể lắng 2 ngăn.
2	Mài tăng cứng bê tông công nghiệp Lithium Silicate	**120 m^2/ca**	Lithium Silicate thẩm thấu + `SAH-APR-CHM-09` (Kärcher RM 756 5 mL/L); hút bụi HEPA M/H, chống giật RCD ≤ 30 mA.
3	Bóc sáp cũ & phủ 4 lớp sáp sàn Vinyl / ESD	**80 m^2/ca**	`SAH-APR-CHM-05` (Action 150(S) 1:5–1:8) + sáp ESD; chia ô 15–25 m^2, tráng về pH 7,0, đo 10^6–10^9 Ω (IEC 61340-5-1).
4	Chà rửa bảo dưỡng sàn sơn Epoxy / PU nhà xưởng	**400 m^2/ca**	RM 756 (0,25%–1,0%) ít bọt máy liên hợp/ngồi lái; pad Đỏ/Trắng, cấm dung môi thơm.
5	Cắt nạo ron cũ & bơm ron gạch Epoxy kháng khuẩn	**35 m^2/ca**	Kiểm ẩm nền ≤ 4,0% + PE ASTM D4263 16–24h; cắt hút HEPA, rót keo 15–30 °C, đóng rắn 7 ngày ≥ 75 Shore D.

TT	Hạng mục công việc thi công (Sheet 2 Excel)	Năng suất / ca / KTV	Hóa chất chuẩn và thông số thi công kèm theo
6	Tổng vệ sinh sau xây dựng 3 giai đoạn bàn giao	**75 m²/ca**	`SAH-APR-CHM-06` (Oasis Pro 12) + Power View; thi công 3 pha Thô – Tinh – Kiểm soát, rọi đèn 15–30° trên BM-ICS-06.
7	Đu dây lau kính mặt dựng tòa nhà cao tầng (> 4 m)	**95 m²/ca**	`SAH-APR-CHM-03` (Klenco Power View); 2 dây ≥ 15 kN, Thẻ Nhóm 3, dừng gió ≥ 8,0 m/s hoặc kính > 45 °C.
8	Lau kính tầm trung cần nước tinh khiết WFP	**180 m²/ca**	Nước tinh khiết RO+DI ≤ 10 ppm TDS cho kính phủ Low-E; giữ khoảng cách an toàn lưới điện **QCVN 01:2020/BCT**.
9	Giặt thảm văn phòng phun hút sâu (Kärcher RM 760)	**110 m²/ca**	`SAH-APR-CHM-08` (2 viên RM 760 / 8 L ấm ~40 °C) + Acid Rinse pH 5,0–6,5; thử Thang xám ISO ≥ 4, ẩm sau giặt ≤ 12%.
10	Tạo bọt 7 bước & khử khuẩn dây chuyền thực phẩm	**140 m²/ca**	`SAH-APR-CHM-07` (Oasis Pro 20) + kiềm bọt thực phẩm; thổi khô HVAC 30–45p, nghiệm thu **ATP ≤ 100 RLU**.
11	Phun rửa nước áp lực cao rêu mốc sân ngoại vi (150 bar)	**220 m²/ca**	`SAH-APR-CHM-10` (Goodmaid GMP 101 10 mL/L); cò tự ngắt, cáp chống quật, rào vùng 6–10 m, ký BM-ICS-02.
12	Thau rửa & khử trùng bể nước ngầm KTHC	**20 m³/ca**	Sodium Hypochlorite 50–100 mg/L; phép BM-ICS-03 đo 4 khí, đèn ≤ 24V SELV, nước xả đạt Clo dư **0,2–1,0 mg/L**.
13	Hút bụi kèo thép nhà xưởng trên cao + xe nâng	**250 m²/ca**	Máy hút HEPA cấp M/H + Goodmaid GMP 101; Thẻ Nhóm 3, che máy CNC/tủ điện, cấm thổi khí nén bụi khô.
14	Vệ sinh khử khuẩn 4 vùng bệnh viện & phòng khám	**90 m²/ca**	Oasis Pro 20 (2%) / Cloramin B; phân luồng sạch–bẩn đúng **TT 16/2018 & TT 20/2021/TT-BYT**.

Công thức tính tải dự toán trên Sheet 2 Excel: Số công KTV dự kiến = **(Σ Giờ công thuần theo 14 hạng mục trên) × 1,20 (hệ số chuẩn bị & thư giãn PF&D 20%)**. Hệ số 20% chỉ được nhân đúng 1 lần ở tổng giờ để bù thời gian họp JSA 5 phút đầu ca, bấm kiểm nút RCD ≤ 30 mA, pha chế qua bộ định lượng kèm tem phụ **NĐ 113/2017**, lắp đặt bạt che, dọn bể lắng 2 ngăn và súc rửa vỏ can 3 lần cuối ca.

MỤC 5 KẾ HOẠCH DỊCH VỤ BẢO TRÌ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP THEO NĂM (Q1–Q4)

Quý và thời tiết vùng	Hạng mục công nghiệp trọng tâm	Quy trình và tần suất kỹ thuật áp dụng	Mục tiêu kiểm soát tại công trình
Quý 1 (T1–T3) Sau mưa – Nồm ẩm kéo dài	Đánh bóng phục hồi sảnh đá, giặt thảm/sofa sau Tết, vệ sinh ống gió & khay ngưng HVAC.	Triển khai ICS-11, ICS-13, ICS-16, ICS-17, ICS-26; rà ẩm nền ASTM D4263, khử khuẩn khay ngưng FCU/AHU bằng Oasis Pro 20.	Xử lý triệt để ẩm mốc, sùi muối đá mùa nồm; giữ thảm/sofa khô ≤ 6 giờ (ẩm ≤ 12%) và IAQ **CO_2 ≤ 1.000 ppm**.
Quý 2 (T4–T6) Tiền nắng nóng – Đón mùa du lịch	Khử trùng tháp giải nhiệt đợt 1, đu dây lau kính mặt dựng, rửa mái pin mặt trời, vệ sinh bếp & bể ngầm.	Kích hoạt `ICS-25` (tháng 4–5), ICS-07..10 (rửa pin sáng sớm ≤ 35–40 °C), ICS-18, ICS-19 (comb mỡ < 50 µm); tái kiểm mẫu VILAS sau 24–48h.	Ngăn bùng phát vi khuẩn *Legionella* (< 10 CFU/mL) khi Chiller chạy hết tải; tối ưu hiệu suất pin và an toàn PCCC bếp cao điểm.
Quý 3 (T7–T9) Nắng gắt gió Lào – Mưa dông đầu mùa	Sục rửa đường ống cấp nước, tổng vệ sinh kèo thép nhà xưởng, kiểm bảo dưỡng Epoxy/Vinyl ESD & Data Center.	Vận hành ICS-25 (xung khí không dầu ≤ 3–4 bar), ICS-14, ICS-20, ICS-21, `ICS-24` (ISO Class 8, khóa tay FM-200); kiểm kính ≤ 45 °C khi đu dây.	Loại bỏ cặn mangan/rỉ sắt đầu nguồn; giữ điện trở sàn ESD 10^6–10^9 Ω và bảo đảm bụi nhà xưởng không đóng dày trước mùa mưa.
Quý 4 (T10–T12) Mưa bão miền Trung – Tổng kết năm	Khử trùng tháp giải nhiệt đợt 2, phun áp lực tẩy rêu sân ngoại vi, nạo bẫy mỡ, bồn bể & hầm tàu cảng biển.	Triển khai ICS-25 (tháng 10–11), ICS-05, ICS-12 (DCOF ≥ 0,51 chống trượt ướt), ICS-19, ICS-27 (mặt bích mù), ICS-28 (MARPOL).	Phòng chống trơn trượt mùa mưa bão trên mặt sàn Terrazzo/bê tông; thông thoáng bẫy mỡ, cống rãnh và hoàn tất hồ sơ QBR cuối năm.

MỤC 6 QUY TRÌNH TRIỂN KHAI BA GIAI ĐOẠN TỪ KHẢO SÁT T=0 ĐẾN HỌP ĐÁNH GIÁ QUÝ

BƯỚC 1 **Khảo sát T=0, làm ô thử mẫu 1 m^2 và bóc tải trên Sheet 2 Excel** **Phụ trách: Kỹ thuật & BQL Bên A**

- Phối hợp BQL đi kiểm toàn mặt bằng lập phiếu BM-ICS-01: chụp ảnh góc hẹp khoanh trừ khuyết tật có sẵn (xước kính tôi, nứt nền, đá bộp, ẩm nền ASTM D4263), làm ô thử mẫu 1 m^2 và bóc khối lượng vào Sheet 2 sổ tính SAH_SOP_ICS_Surface_Calculator_KPI_100pt.xlsx kèm 20% PF&D.
- Nộp kèm hồ sơ năng lực, danh sách chứng chỉ SAH-CRD-01..05, Thẻ Nhóm 3 SAH-CRD-13..17 và hồ sơ an toàn HSE-ICS-01.

BƯỚC 2 **Tổ chức định biên 2 tầng, cấp phép nguy hiểm và họp JSA đầu ca** **Phụ trách: Chỉ huy trưởng & Giám sát ATLĐ**

- Bố trí tổ 2–4 người cho công trình dưới 500 m^2 hoặc 5–15+ người có Chỉ huy trưởng & Giám sát ATLĐ cho dự án từ 500 m^2 trở lên.
- Trước ca mở màn, ký duyệt giấy phép trên cao/áp lực BM-ICS-02 hoặc KTHC BM-ICS-03 kèm sơ đồ khóa LOTO kép và mặt bích mù trên JC-ICS-05, phổ biến 8 đầu việc JSA trên BM-ICS-10.

> **Cổng kiểm soát triển khai: Không đẩy máy móc vào sàn hoặc kéo dây mặt dựng khi chưa chốt xong biên bản T=0, ô thử mẫu 1 m^2 và tem hiệu chuẩn máy đo.**

BƯỚC 3 **Thi công cuốn chiếu theo phân khu, giữ 5 cổng AT-01..AT-05 và xử lý chất thải** **Phụ trách: Toàn tổ thi công**

- Triển khai đúng lộ trình từ trên xuống dưới và từ vùng tinh ra ngoài; kiểm test nút RCD ≤ 30 mA, hút bụi silica bằng máy HEPA cấp M/H, dẫn bùn mài đá qua bể lắng 2 ngăn trung hòa pH 6,5–8,5 và giữ đúng 11 hóa chất SAH-APR-CHM-01..11 có tem **NĐ 113/2017/NĐ-CP**.

BƯỚC 4 **Đo kiểm kỹ thuật, chấm KPI 100 điểm trên BM-ICS-08 và đóng CAR** **Phụ trách: Giám sát ATLĐ & QA/HSE**

- Đo đối chứng thông số Gloss 60°, Ra, DCOF, ESD, Shore D trên BM-ICS-05; màng mỡ bếp < 50 µm trên BM-ICS-07; *Legionella* < 10 CFU/mL, Clo dư 0,2–1,0 mg/L và CO_2 ≤ 1.000 ppm trên BM-ICS-09.
- Chấm đạt 5/5 cổng an toàn và **≥ 85/100 điểm** trên BM-ICS-08; đóng mọi phản ánh SLA và CAR trên BM-ICS-11 trong ≤ 24–48 giờ.

BƯỚC 5 **Bàn giao hướng dẫn bảo quản sau thi công và họp đánh giá hàng quý** **Phụ trách: Quản lý dự án & BQL**

- Bàn giao tài liệu chăm sóc sau thi công 24h / 72h / 7 ngày / 30 ngày cho bộ phận vận hành tòa nhà, giữ bảo hành 14 ngày (sàn/kính/thảm/sofa) và 12–36 tháng (ron Epoxy).
- Cuối mỗi quý (T3, T6, T9, T12), tổ chức họp đánh giá định kỳ QBR và điều phối lịch bảo trì Q1–Q4 phù hợp thời tiết miền Trung.

MỤC 7 ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH THEO TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH VÀ SỰ CỐ ĐỘT XUẤT

Tình huống thay đổi tại điểm	Tác động thực tế tới lịch thi công	Phương án điều chỉnh chuẩn SONGANHHYG
1. Nhà thầu M&E vẫn cắt hàn tầng trên khi tầng 1 đã vệ sinh hoàn thiện	Bụi xỉ hàn và sơn rơi lại làm hỏng bề mặt vừa bàn giao, dễ phát sinh tranh chấp.	Kích hoạt nghiệm thu từng phần cuốn chiếu trên BM-ICS-08 theo **Điều 393 BLDS 2015**; khóa cửa phân khu hoặc ký phụ lục che phủ bảo vệ trước khi đội khác vào làm.
2. Gió giật cấp 5 (≥ 8,0 m/s), kính nóng > 45 °C hoặc tháp giải nhiệt dương tính mẫu	Buộc dừng hạng mục đu dây kính hoặc phải giải quyết khẩn sự cố vi sinh tòa nhà.	Chuyển đội đu dây sang làm vách kính nội thất/sảnh trong nhà không trễ tiến độ; với tháp giải nhiệt, huy động đội ICS-25 xử lý khẩn trong **≤ 03 ngày** và tái kiểm VILAS sau 24–48h.
3. Chủ đầu tư bổ sung thêm phân khu xưởng mới hoặc hạng mục phát sinh ngoài lịch	Diện tích, lượng hóa chất và số công KTV tăng thêm ngoài dự toán ban đầu.	Đo cập nhật lại hiện trạng trên BM-ICS-01, bấm lại định mức Sheet 2 Excel và ký Phụ lục Điều chỉnh theo **Điều 393 BLDS 2015** trước khi điều thêm quân triển khai.

MỤC 8 BỘ TỆP BIỆN PHÁP THI CÔNG VÀ HỒ SƠ NĂNG LỰC ĐỐI CHỨNG

- **Bộ tệp Word và Excel nộp thầu B2B:** SAH_ICS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx (SOW, BPTC, 7 ngoại trừ & SLA) và SAH_SOP_ICS_Surface_Calculator_KPI_100pt.xlsx (5 Sheet tính dự toán 14 hạng mục, đo kiểm Gloss/DCOF/ESD, chấm KPI 100 điểm và nhật ký đo khí KTHC).

- **Tài liệu hướng dẫn hiện trường & hồ sơ năng lực:** HB-ICS-01 · Sổ tay KTV bỏ túi · GB-ICS-01 · Cẩm nang Chỉ huy trưởng & Giám sát · WI-ICS-01 · Pha 11 hóa chất & 4 màu pad · WI-ICS-06 · Tổng vệ sinh 3 pha & Data Center · Catalog 11 Hóa chất · 19 Bằng cấp & Thẻ Nhóm 3 · Giải pháp Khách sạn 5 sao · Giải pháp Nhà máy KCN · Chăm sóc Sau thi công.

MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ BẢNG KÝ PHÊ DUYỆT BAN HÀNH

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Người soạn và phê duyệt	Nội dung ban hành và cập nhật
v3.0	20/11/2026	Phòng Kỹ thuật & An toàn · Đại diện Pháp luật: Ms. Mỹ Anh duyệt	Ban hành chính thức hồ sơ **BPTC-ICS-01** phiên bản v3.0: chuẩn hóa định biên 2 tầng (< 500 m^2 2–4 người và ≥ 500 m^2 5–15+ người có Chỉ huy trưởng & Giám sát ATLĐ), bảng định mức năng suất 14 hạng mục Sheet 2 Excel kèm 20% PF&D, lộ trình triển khai 3 giai đoạn và kế hoạch dịch vụ Q1–Q4 đồng bộ với SAH_ICS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx.

Người biên soạn	Kiểm tra chuyên môn vận hành	Phê duyệt ban hành chính thức
Phòng Kỹ thuật & Điều phối Dự án SONGANHHYG Đà Nẵng Ngày ký: 20/11/2026	**Trưởng phòng Kỹ thuật & An toàn** Xác nhận khớp Sheet 2 Excel & ICS-01..28 Ngày ký: 20/11/2026	**Đại diện Pháp luật: Ms. Mỹ Anh** Công ty CP DV VSCN Đà Nẵng SONGANHHYG *(Đã phê duyệt ban hành hiệu lực v3.0)*

Điều hướng cụm hồ sơ B2B & Sổ tay thực địa: ← HSE-ICS-01: Rủi ro 5×5 & JSA · Mục lục Hệ thống (56 Tài liệu · v3.0) · SOW-ICS-01: Tuyên bố Công việc B2B →
SOP gốc & Biểu mẫu đối chiếu: ICS-01 · Khảo sát T=0 · ICS-02 · Định biên & KPI 100đ · BM-ICS-08 · KPI 100 điểm · Dịch vụ Sàn Vinyl ESD →